

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 249/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc ban hành chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hóa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 133/TTr-SLĐTBXH ngày 17 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 09/9/2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục:
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia)
<i>Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội</i>	
1	Thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025 (đối với các đối tượng mà thân nhân hoặc cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý). Mã TTHC: 2.002506

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC
<i>Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội</i>			
1	1.007290	Hỗ trợ chi phí, khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đối với các đối tượng mà thân nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý).	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 339/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của HĐND tỉnh giai đoạn 2015-2020 về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 5259/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 31/12/2021.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA

Tên thủ tục hành chính: Thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025 (đối với các đối tượng mà thân nhân hoặc cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý).

Mã TTHC: 2.002506

1. Trình tự thực hiện

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

Bước 1: Thân nhân thực hiện mai táng cho đối tượng làm hồ sơ theo quy định gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú.

Bước 2: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Chủ tịch UBND cấp xã kiểm tra tính chính xác của các thông tin đối tượng thụ hưởng, có văn bản trình Chủ tịch UBND cấp huyện hỗ trợ kinh phí. Trường hợp xác định không thuộc đối tượng được hỗ trợ hoặc chưa đảm bảo theo quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản trả lời và gửi trả hồ sơ cho đối tượng hoặc hướng dẫn đối tượng sửa đổi, bổ sung hồ sơ hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ chi phí hỏa táng hoặc phê duyệt (nếu được Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền). Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 01 (một) ngày làm việc có văn bản trả lại hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã (có hồ sơ kèm theo) để trả hồ sơ cho đối tượng hoặc hướng dẫn đối tượng sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

Bước 4: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ chi phí hỏa táng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cấp phát kinh phí hỗ trợ hỏa táng cho đối tượng được hưởng.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường bưu chính.

- Địa chỉ trực tuyến: <http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn> (mức độ 3)

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí hỏa táng (*theo mẫu*).
- Giấy chứng tử của người được hỏa táng (bản sao hợp lệ).
- Hóa đơn thanh toán (bản chính) của cơ sở hỏa táng theo quy định của Bộ Tài chính (trường hợp bản chính hóa đơn bị mất hoặc hư hỏng không thể sử dụng được thì phải nộp giấy xác nhận của cơ sở hỏa táng về việc đã hỏa táng và chi trả chi phí hỏa táng, ghi đầy đủ nội dung theo hóa đơn đã được thanh toán như: người nộp tiền, người thu tiền, số tiền nộp, số biên lai, ngày nộp tiền, ...).
- Văn bản ủy quyền hoặc giấy giới thiệu theo quy định (áp dụng đối với các trường hợp thực hiện ủy quyền hoặc thông qua cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thân nhân hoặc cá nhân trực tiếp đứng ra tổ chức mai táng theo hình thức hỏa táng cho người chết thuộc các đối tượng sau:

- Người chết thuộc hộ nghèo, người có công với cách mạng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- Người chết có hộ khẩu thường trú tại các huyện miền núi; các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng; các thôn, xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo); người chết thuộc hộ cận nghèo, người đang hưởng chính sách trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng thuộc các huyện, thị xã, thành phố đồng bằng, ven biển theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.
- Cơ quan được ủy quyền: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu được Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền).
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ chi phí hỏa táng và kinh phí hỗ trợ hỏa táng.

Mức hỗ trợ cụ thể cho từng đối tượng như sau:

- Người chết thuộc hộ nghèo, người có công với cách mạng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa: 4.500.000 đồng/người;

- Người chết có hộ khẩu thường trú tại các huyện miền núi; các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng; các thôn, xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo); người chết thuộc hộ cận nghèo, người đang hưởng chính sách trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng thuộc các huyện, thị xã, thành phố đồng bằng, ven biển theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội: 3.000.000 đồng/người.

Người được hưởng chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng thuộc nhiều đối tượng khác nhau thì được nhận một lần hỗ trợ và hưởng một mức hỗ trợ cao nhất theo quy định.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí hỏa táng (*theo mẫu tờ khai ban hành kèm theo Nghị quyết số 249/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa*).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị quyết số 249/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc ban hành chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025.

(Mẫu tờ khai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỎA TÁNG

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHẾT ĐƯỢC HỎA TÁNG

1. Họ và tên (*Viết chữ in hoa*):
2. Ngày/tháng/năm sinh (nếu có):/...../..... Giới tính: Dân tộc:
3. Hộ khẩu thường trú (nếu có):
4. Đã chết ngày.....tháng.....năm 20...(Giấy chứng tử số do UBND cấp xã cấp ngày.....tháng.....năm 20...).
5. Thời gian hỏa táng:.....
6. Địa điểm hỏa táng:
7. Thuộc đối tượng^[1]:
 - a) Người chết thuộc hộ nghèo, người có công với cách mạng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
 - b) Người chết có hộ khẩu thường trú tại các huyện miền núi; các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng; các thôn, xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo); người chết thuộc hộ cận nghèo, người đang hưởng chính sách trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ thuộc các huyện, thị xã, thành phố đồng bằng, ven biển.

II. THÔNG TIN CƠ QUAN/ĐỊA PHƯƠNG/HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN ĐỨNG RA HỎA TÁNG

1. Tổ chức đứng ra hỏa táng

- 1.1. Tên Bộ phận/Tổ chức^[2] đứng ra hỏa táng:.....
-
- 1.2. Địa chỉ:
- 1.3. Họ và tên người đại diện:
- 1.4. Chức vụ:
- 1.5. Số tài khoản (nhận tiền hỗ trợ):
-

2. Hộ gia đình, cá nhân đứng ra hỏa táng

¹ Đánh dấu “X” vào ô tương ứng.

² Bộ phận/Tổ chức có thể là Ban Lễ tang của xã, thôn/bản/tổ dân phố; cơ quan, đơn vị.

- 2.1. Họ và tên (*Chủ hộ hoặc người đại diện*):
- 2.2. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Giới tính:..... Dân tộc:.....
- 2.3. Giấy CMND số:....., Do..... Cấp ngày:.....
(hoặc căn cước công dân)
- 2.4. Hộ khẩu thường trú:
- 2.5. Nơi thường trú:
- 2.6. Quan hệ với người chết:
- 2.7. Số tài khoản nhận tiền hỗ trợ:.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng sự thật tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ chi phí hỏa táng theo quy định./.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

NGƯỜI KHAI^[3]
(Ký, ghi rõ họ và tên)

³ Là người đại diện cho hộ có người chết được hỏa táng hoặc người đại diện Bộ phận/Tổ chức đứng ra hỏa táng.